**TUẦN 30**

**Thứ hai ngày 7 tháng 4 năm 2025**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHDC: Chủ đề Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Chia sẻ được về các vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.

Đề xuất được cách giải quyết phù hợp trong các vấn đề mình đã gặp phải.

Chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Giấy A3, bút, bút màu.

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng chia sẻ được ý kiến của bản thân về chủ đề Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi trò chuyện theo chủ đề Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè. Các nội dung chính như sau:  TUẦN 31  + Giới thiệu thầy cô giáo là khách mời tham gia buổi trò chuyện.  + HS giao lưu với thầy cô giáo, đặt câu hỏi liên quan đến những cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  + Thầy cô giáo hướng dẫn, chia sẻ những vấn đề liên quan đến chủ đề buổi trò chuyện.  - GV mời một số HS chia sẻ những điều bản thân học được sau buổi trò chuyện. | - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.              - HS giao lưu.    - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

**BÀI 17: VƯƠN TỚI TRỜI CAO**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

1. **Trao đổi**

1.1 Trò chơi: “Thi dán bầu trời đêm trăng”

- Cách chơi và luật chơi: Chia trẻ làm 2 đội.Khi nghe hiệu lệnh của cô bạn đứng đầu chạy lên chọn một chi tiết là mây(Hoặc mưa,trăng,sao…) dán vào rồi chạy về chạm nhẹ vào tay bạn. Bạn thứ hai chạy lên chọn và dán chi tiết thứ hai.Cứ như vậy cho đến hết, đội nào dán nhanh và đúng đội đó thắng. Mỗi lần dán chỉ được dán một tranh nếu đội nào phạm luật sẽ thua cuộc.

1.2 Em biết những gì về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên?

-Tổ chức cho hs suy nghĩ chia sẽ cặp đôi.

-Gv yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo gợi ý:

-Nêu những thông tin em biết về Mặt Trời, Mặt Trăng hoặc một số ngôi sao?

-Nêu những thông tin em biết về một hiện tượng tự nhiên (mưa, nắng, cầu vồng,..)?

-Cho học sinh làm việc độc lập sau đó chia sẽ với bạn cùng bàn trong vòng 3 phút hết thời gian Gv mời 2-3 cặp chia sẽ trước lớp.

-HS trả lời chỉ cần chia sẻ một cách đơn giản những gì mà các em có thể nhận biết khi quan sát một hình ảnh trong SGK.

VD:

1. Hình 1 là Mặt Trời. *Mặt Trời toả ánh nắng, soi sáng và sưởi ấm cho n*

*/ Không có Mặt Trời sẽ không có sự sống. /…*

1. Hình 2 là một hiện tượng tự nhiên: mưa. HS có thể nói: *Mưa cung cấp nước cho sông, suối, con người và muôn vật. / Nếu không có mưa thì đất đai khô cạn, cây cối không sống được. /…*
2. Hình 3 là các ngôi sao trong hệ Mặt Trời. HS có thể đọc tên một số ngôi sao và nêu điều các em biết về một ngôi sao. VD: *Sao Kim ở gần Trái Đất nên chúng ta thấy sao rất to. / Sao Kim có hai tên gọi là Sao Mai (khi chúng ta nhìn thấy sao vào lúc bình minh) và Sao Hôm (khi chúng ta nhìn thấy sao vào lúc hoàng hôn). /…*
3. Giáo viên giới thiệu chủ đề mới và bài học

Qua các môn học Tự nhiên và xã hội, Khoa học và qua trải nghiệm thực tế, các em đã biết khá nhiều về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên. Từ hôm nay, môn Tiếng Việt cũng sẽ dẫn các em đến với bầu trời qua những bài thơ, câu chuyện nói lên khát vọng khám phá, chinh phục bầu trời của con người. Chúng ta sẽ học chủ điểm *Vươn tới trời cao*. Trước hết, chúng ta sẽ đọc bài thơ *Trăng ơi… từ đâu đến?* – một bài thơ rất thú vị của nhà thơ Trần Đăng Khoa.

**BÀI ĐỌC 1**

**Trăng ơi… từ đâu đến**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II. HTL bài thơ.

-Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung các khổ thơ. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Bạn nhỏ trong bài thơ muốn biết nhiều điều về vầng trăng, rất yêu trăng, yêu thiên nhiên, đất nước.

-Đọc thuộc lòng bài thơ, thể hiện được giọng đọc vui tươi, tha thiết; nhấn giọng gây ấn tượng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

-Bước đầu cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các hình ảnh thơ.

-Bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

-Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung  
bài.  
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: hình thành và phát triển năng lực văn học  
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc về tình yêu thiên nhiên.; Tham gia hoạt động nhóm.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

-Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thiên nhiên.

-Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia đọc bài, trả lời câu hỏi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
| - Đây là tiết học đầu tiên trong chủ đề mới, hoạt động khởi động được thực hiện trong phần chia sẻ về chủ điểm. Giáo viên có thể giới thiệu thêm bài *Trăng ơi… từ đâu đến?* được nhà thơ nổi tiếng Trần Đăng Khoa sáng tác khi ông còn là một cậu bé 10 tuổi, cùng độ tuổi với các em bây giờ. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  -Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II. HTL bài thơ.  -Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung các khổ thơ.  -Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Bạn nhỏ trong bài thơ muốn biết nhiều điều về vầng trăng, rất yêu trăng, yêu thiên nhiên, đất nước | |
| -**Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu (Đọc bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tha thiết.), kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: trăng ơi; lửng lơ,..  - Gv Tổ chức cho HS đọc cá nhân và đọc nối tiếp các khổ thơ trước lớp. ( Giọng đọc nhẹ nhàng, tha thiết và rõ ràng).  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự nhẹ nhàng tha thiết, vui tươi  - GV mời đại diện 1-2 hs toàn bài.  -**Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  -GV Yêu cầu 5 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Câu hỏi được lặp lại ở mỗi khổ thơ nói lên điều gì?*  + HS2 (Câu 2): *Nêu cảm nghĩ của em về một hình ảnh so sánh đẹp trong ba khổ thơ đầu.* + HS3 (Câu 3): *Ở ba khổ thơ cuối, vầng trăng gợi cho tác giả liên tưởng đến những gì, những ai?*  + HS4 (Câu 4): *Bài thơ thể hiện tình cảm của tác giả với thiên nhiên và quê hương, đất nước như thế nào?*  + HS5 (Câu 5): *Vầng trăng gợi cho em nhớ đến kỉ niệm nào? Hãy kể lại kỉ niệm đó*.  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | -Lắng nghe.  -Thực hiện yêu cầu.  -Đọc .  -Đọc yêu cầu câu hỏi  Thảo luận theo nhóm.  - trả lời  Câu 1:Câu hỏi “Trăng ơi… từ đâu đến?” lặp đi lặp lại ở mỗi khổ thơ nói lên mong muốn tha thiết tìm hiểu những điều bí ẩn về Mặt Trăng.  Câu 2: Trăng tròn như mắt cá… , vì so sánh rất ngộ nghĩnh – trăng tròn và không hề “chớp mi”, giống như mắt cá.  Câu 3: Vầng trăng gợi cho tác giả liên tưởng đến lời mẹ ru về chú Cuội; liên tưởng đến các chú bộ đội hành quân trên đường có trăng soi; liên tưởng đến góc sân nhà mình nhuộm vàng ánh trăng và mọi miền đất nước được trăng soi sáng.  Câu 4: Bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên (vầng trăng sáng, rừng núi và cây trái, biển và những chú cá không bao giờ chớp mắt,...), tình yêu đối với mẹ, với gia đình và các chú bộ đội.  Câu 5: Em nhớ đêm Trung thu, vầng trăng tròn cùng chúng em rước đèn rất vui.  Trả lời: Bải thơ không những cho chúng ta cảm nhận được vẻ đẹp độc đảo, gần gũi của trăng mà còn cho thấy tình yêu quê hương đất nước tha thiết của tác giả.  -Nhận xét.  -Lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết, vui tươi. Ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn giọng ở từ ngữ giàu sức gợi tả; thể hiện giọng đọc phù hợp.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm 2 khổ thơ đầu.  - GV nhận xét HS. | -Lắng nghe  *Trăng ơi... / từ đâu đến?//*  *Hay/ từ cánh rừng xa //*  *Trăng* ***hồng*** */ như quả chín //*  ***Lửng lơ*** */ lên trước nhà. //*  *Trăng ơi... /từ đâu đến?//*  *Hay / biển xanh diệu kì //*  *Trăng* ***tròn*** *như mắt cá //*  ***Chẳng bao giờ*** */ chớp mi.*  -Lắng nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| -GV tổ chức cho các em đọc lại khổ thơ theo cách xoá dần chữ; sau đó thi đọc thuộc lòng bài thơ.  **\* Củng cố, dặn dò**  -GV tổ chức cho HS tự nhận xét về tiết học; nói về những điều thu nhận được sau bài học, những điều mong muốn biết thêm.  -Nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội).  -Nhắc HS về nhà chọn BT trong tiết Luyện nói và nghe*: Chinh phục bầu trời* (trang 88, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai). Tìm tài liệu, tranh ảnh (đọc lại một số bài ở SGK *Tiếng Việt 4*, tập hai) để chuẩn bị thảo luận, thuyết trình trong tiết học đó. | -Tham gia.  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

**BÀI 77: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận dạng được hình thang, hình tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều; hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ; diện tích xung quanh và diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.

- Nhận biết, chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian, vận tổc.

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh các đơn vị đo.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, phiếu học tập, hình ảnh nội dung bài tập 5

**2. Học sinh**- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng** để khởi động tiết học.  ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại |
| **Câu 1:** Đâu là hình khai triển của hình lập phương? | - Đáp án A |
| **Câu 2:** Để tính diện tích của hình thang ta dùng đơn vị đo nào?  A. cm  B. cm2 C. cm3 | - Đáp án B |
| **Câu 3:** cm3 dùng để đo:  A. Thể tích hình hộp chữ nhật. B. Diện tích hình tam giác. C. Quãng đường từ Hà Nội đến Thái Bình. | - Đáp án A |
| **Câu 4:** Cho khối lập phương cạnh 6 cm, diện tích xung quanh của khối lập phương đó là:  A. 144 B. 144 cm C. 144 cm3 D. 144 cm2 | - Đáp án D |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. | - HS nhắc lại và ghi tên bài |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu:  - Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng nhận diện hình khai triển của khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ; tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần. Thời gian và vận tốc. | |
| **Bài 4.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Theo em mảnh bìa nào có thể ghép lại thành hình hộp chữ nhật |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV gọi 2 học sinh lên bảng làm bài. | - 2HS làm bài, cả lớp theo dõi. |
| - GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 5.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 5. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **a)** Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của các hình sau |
| - GV yêu cầu HS làm bài theo kĩ thuật khăn phủ bàn. | - HS làm bài nhóm 4 hoặc 5 trên phiếu và trình bày kết quả |
| - GV cho HS chia sẻ bài làm trong nhóm. | +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD: Yêu cầu 1 bạn nêu từng yêu cầu 🡪 1 bạn trả lời câu hỏi 🡪 1 bạn nêu cách làm 🡪 cả nhóm thống nhất.  🡪 Đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong bài. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi thông minh, sáng tạo.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động.  - GV giao nhiệm vụ  - GV cho HS nhận xét  - Bài tập này em được rèn những kĩ năng gì?  **Bài 6.**  GV cho HS điều hành lớp  - GV nhận xét kết luận | - HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi.  HS thực hiện cá nhân yêu cầu b của bài tập   * HS làm vở, 1 HS làm bảng lớp   Bài giải  Đổi: 5cm = 0.5 dm  Thể tích hòn đá san hô là:  9 x 6 x 0,5 =27 (dm3)  Đáp số: 27 (dm3)   * Tính diện tích xung quanh. Tính diện tích toàn phần và thể tích của hình lập phương và hình hộp chữ nhật. chỉ định bạn nhắc lại cách tính * 1 HS điều hành lớp tìm hiểu bài và thảo luận nêu kết quả:   + Gọi 1 HS đọc bài  + Thảo luận nhóm đôi nêu kết quả  + Chia sẻ cách thực hiện yêu cầu. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  \*Mục tiêu  - Hoàn thành nội dung bài tập 7. Tính thời gian trong trường hợp cụ thể từ cuộc sống. | |
| **Bài 7.**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập và nói cho bạn nghe yêu cầu. | - HS làm việc theo đôi bạn. |
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gi? | - 2- 3 HS đọc và trả lời trước lớp |
| - Muốn tính thời gian đi từ Tây Ninh đến sân bay Tân Sân Nhất em làm thế nào? | - Ta lấy quãng đường chia vận tốc   * HS làm bài cá nhân vào VBT Toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả trước lớp  ***\*Lưu ý:***  ***-*** Trong quá trình HS chia sẻ, GV **khuyến khích** HS nêu lại **các bước làm** |  |
| - GV **khuyến khích** HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thức dự tính thời gian mình đến trường tránh bị muộn học | - HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong yêu cầu. |
| - GV nhận xét,đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
| \*Củng cố, dặn dò |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS nêu |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| - Về nhà xem lại bài và tìm hiểu về bộ lắp ghép Tảngam |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………… **EM PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.

Thực hiện một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại.

Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong xử lí tình huống; ứng xử văn minh, lịch sự trong các tình huống có nguy cơ xâm hại.

Biết  phòng, chống xâm hại trong các trường hợp cụ thể.

Nhận biết được một số cách phòng, tránh xâm hại.

Không đồng tình với những hành vi xâm hại.

Biết cách thực hiện biện pháp bảo vệ bản thân khi gặp nguy cơ bị xâm hại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

SGK, SGV, VBT (nếu có).

Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

Các video clip liên quan đến phòng, tránh xâm hại trẻ em.

Tranh, hình ảnh về phòng, tránh xâm hại trẻ em.

SHS Đạo đức 5.

Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (4 Phút)**  **Mục tiêu**: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **Cách tiến hành**  -HS hát tập thể  - GV dẫn dắt HS vào bài học:*Tấm khiên là biểu tượng cho việc bảo vệ bản thân. Trẻ em có nguy cơ gặp phải hành vi xâm hại. Biết về một số quy định cơ bản của pháp luật và các kĩ năng phòng, tránh xâm hại giúp trẻ em bảo vệ được mình khi gặp hành vi xâm hại. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu một số việc làm cụ thể để phòng chống xâm hại thông qua bài học****“Em phòng, tránh xâm hại” Tiết 3***  **2. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Hoạt động 1: Chia sẻ cách phòng, tránh xâm hại trong một số tình huống mà em biết.**  GV hướng dẫn học sinh và chia sẻ cách phòng, tránh xâm hại trong một số tình huống mà em biết.  GV nhận xét , bổ sung  **Hoạt động 2: Hãy thực hành nguyên tắc bàn tay để giúp em giữ khoảng cách an toàn và bảo vệ bản thân.**  – Ngón cái: Ôm hôn đối với người thân ruột thịt, cha mẹ, ông bà.  – Ngón trỏ: Nắm tay đối với bạn bè, thầy cô, họ hàng.  – Ngón giữa: Bắt tay khi gặp người quen.  – Ngón áp út: Vẫy tay nếu đó là người mới quen.  – Ngón út: Xua tay không tiếp xúc, thậm chí hét to và bỏ chạy đối với người mà em cảm thấy nguy hiểm, đòi hỏi thân mật với em.  -HS thực hiện nguyên tắc bàn tay để giúp giữ khoảng cách an toàn và bảo vệ bản thân.  **Hoạt động 3 :Em hãy sưu tầm hình ảnh hoặc đoạn phim hướng dẫn cách phòng, tránh xâm hại và chia sẻ với lớp.**  **-**GV hướng dẫn học sinh sưu tầm những hình ảnh hướng dẫn phòng, tránh xâm hại  -HS chia sẻ những hình ảnh hướng dẫn phòng,tránh xâm hại bản thân  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 10: Em phòng, tránh xâm hại  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 10: Em phòng, tránh xâm hại  **Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**  - Vì sao em phải phòng , tránh xâm hại?  - Các em có cảm nhận gì sau khi học tiết đạo đức ngày hôm nay?  - GV nhận xét, tuyên dương HS và dặn HS về nhà thực hiện tốt nội dung hôm nay học. | HS hát  HS lắng nghe              Tình huống: Khi em ở nhà một mình và có người giả làm nhân viên sửa chữa đến gõ cửa  Cách phòng tránh: Em sẽ cảnh giác và không mở cửa vì người này là người lạ và gọi điện cho mẹ để xác nhận xem hôm nay có ai đến sửa chữa đồ trong nhà hay không  Em và các bạn trong lớp cùng nhau thực hành nguyên tắc bàn tay để giúp em giữ khoảng cách an toàn và bảo vệ bản thân.    -  HS chia sẻ  -HS nhận xét, bổ sung  2-3 học sinh đọc lời khuyên  HS trả lời  HS lắng nghe |

**4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**BÀI 78: EM VUI HỌC TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Cùng cố kĩ năng nhận dạng các hình đã học như: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang.

- Thực hành lắp ghép hình gắn với các hoạt động ghép hình bằng bộ xếp hình Tangram.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua các hoạt động thiết kế bộ lắp ghép hình Tangram, lăp ghép hình sáng tạo, HS cỏ cơ hội dược phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Thông qua các hoạt động thuyết trình về các sản phẩm và ý tướng cuả nhóm. HS có cơ hội được phát triến NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua hoạt động nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Phiếu học tập, giấy màu, kéo…

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức cho HS vận động ổn định bắt đầu giờ học | - 1 HS điều khiển lớp vận động theo bài nhạc. |
| - GV HD 2 học sinh chuẩn bị kịch bản trước buổi học  - GV chiếu hình ảnh bộ xếp hình Tangram | - HS theo dõi:  2 HS điều hành chương trình:  Xin chào các bạn học sinh lớp 5… thân mến! Đến hẹn lại lên. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về một trò chơi rất thú vị và bổ ích mang tên Tangram. Các bạn đã từng nghe về Tangram chưa?   * HS cả lớp trả lời * Các bạn ảnh quan sát trong hình ảnh sau trong thời gian 10 giây ghi nhớ bạn nào nêu được đầy đủ các hình có trong hình ảnh mà bạn được quan sát, bạn sẽ là người đầu tiên chiến thắng trong chương trình hôm nay * HS tự nx hoạt động này * HS dẫn chương trình(MC) giới thiệu bộ xếp hình Tangram. Hỏi HS khác hiểu biết về bộ xếp hình * MC: Tangram là một trò chơi xếp hình cổ điển xuất phát từ Trung Quốc. Nó được tạo thành từ 7 mảnh ghép gọi là "tans", bao gồm 5 tam giác, 1 hình vuông và 1 hình bình hành. Các bạn có thể sử dụng các mảnh ghép này để tạo ra vô vàn hình dạng khác nhau. từ những mảnh ghép đơn giản này, chúng ta có thể xếp thành các hình thú vị như động vật, con người, đồ vật, và thậm chí là cả các công trình kiến trúc nữa! Các bạn có thấy những mảnh ghép này thú vị không nào? Vậy ngay bây giờ chúng ta sẽ cùng tham gia các hoạt động với bộ xếp hình Tangram nhé! |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  \*Mục tiêu: Củng cố kĩ năng nhận dạng các hình đã học như: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang. Thực hành lắp ghép hình gắn với các hoạt động ghép hình bằng bộ xếp hình Tangram. | |
| **\*Bài 1** |  |
| - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập 1 trên phiếu học tập. | - MC: Ngay bây giờ chúng ta sẽ tham gia hoạt động đầu tiên. Hoạt động 1: Tạo bộ xếp hình Tangram |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - Để tạo bộ xếp hình Tangram chúng ta cần những dụng cụ gì?  - Chúng ta cần tạo những hình gì?  - GV giao nhiệm vụ HS thảo luận nhóm 4 (2 phút) nêu cách tạo các mảnh ghép thành phần của bộ xếp hình Tangram  GV khuyến khích học sinh nêu nhiều cách làm và sử dụng nhiều chất liệu và nêu tác dụng hay ưu điểm khi sử dụng chất liệu đó.  - Em có nhận xét gì về các mảnh ghép trong bộ xếp hình Tangram?  - YC HS thực hành (10 phút)  - GV nhận xét hoặc cho HS nhận xét | - Tạo bộ xếp hình Tangram  **- HS:**  Giấy màu, kéo   * HS TL: Chúng ta cần tạo ra 2 hình tam giác lớn, 1 hình tam giác nhỏ, hai hình tam giác nhỏ hơn, 1 hình vuông và 1 hình bình hành. * HS thảo luận n4 nêu kết quả:   + Chúng tôi thấy 2 hình tam giác lớn chính là một phần 2 hình vuông vậy chúng tôi sẽ gấp chéo hình vuông lấy một nửa chéo sau đó gấp tiếp hình tam giác tạo thành hai hình tam giác bằng nhau. Nửa còn lại của hình vuông là một hình tam giác lớn chúng tôi lấy đỉnh đặt bằng cạnh đối diện tạo thành hình thang và hình tam giác như vậy chúng tôi có hình tam giác thứ ba; Hình thang tiếp tục chia đôi một nửa tạo thành hình vuông và hình tam giác, nửa còn lại tạo thành hình tam giác và hình bình hành.   * HS có thể nêu nhiều cách thực hiện, tạo bằng giấy bìa sau đó tô màu, đánh số dễ nhận biết * Các mảnh ghép đều nằm trong một hình vuông lớn. * HS tạo hình trong nhóm, HS khác có thể hỗ trợ bạn |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động | - HS lắng nghe  - MC: chúng ta vừa tham gia hoạt động vô vùng thú vị và tạo ra bộ xếp hình thật đẹp. Bây giờ chúng ta sẽ cùng tham gia trò chơi cùng bộ xếp hình…qua hoạt động tiếp theo Hoạt động 2: tạo hình từ các mảnh ghép |
| **\*Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2a. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2a:  Lấy 3 mảnh ghép trong bộ Tangram để xếp thành hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành  HS thực hành và trình bày kết quả  Tiến hành tương tự với yêu cầu b  b) Dùng 4 mảnh ghép, 5 mảnh ghép trong bộ xếp Tangram để tạo thành hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật  - HS nêu suy nghĩ và nhận xét của mình về bài làm của bạn và của mình |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động | MC: dẫn tiếp hoạt động 3: sáng tạo cùng Tangram  Ở hoạt động này các bạn cần sử dụng các mảnh ghép trong bộ Tangram để tạo thành các hình yêu thích. Ngay bây giờ chúng ta sẽ cùng quan sát một số hình mà bạn Voi của chúng ta đã ghép được từ bộ xếp hình Tangram   * HS quan sát và nêu cách thực hiện một hình mẫu mình thích. VD hình con cá gồm 3 phần: phần đầu được tạo từ 2 mảnh hình tam giác lớn, phần thân ghép từ mảnh tam giác và mảnh hình bình hành, phần đuôi ghép từ mảnh hình vuông và hai mảnh tam giác nhỏ còn lại… * YC các nhóm thực hiện hoạt động |
| - GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:  +Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.  +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD:  🡪Yêu cầu 1 bạn nêu kết quả và cách ghép  🡪 Cả nhóm nhận xét.  🡪Bạn vừa được hỏi sẽ làm nhóm trưởng và hỏi lại các bạn khác. Luân phiên cho đến hết 4 thành viên |
| - GV mời 1 MC lên điều khiển việc chia sẻ trước lớp, hỗ trợ HS chiếu sản phẩm | - HS được mời chỉ vào hình ghép mình tạo thành nêu cách ghép và yêu cầu các bạn nêu nhận xét, góp ý. |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài bằng những lưu ý khi thực hiện ghép hình | - HS lắng nghe. |
| **C. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**  Mục tiêu: Áp dụng kiến thức đã học, lắp ghép tạo hình từ bộ xếp hình Tangram | |
| - GV cho HS quan sát những bức tranh được tạo từ nhiều bộ xếp Tangram | - MC có thể yêu cầu bạn khác nêu ý tưởng mà mình chưa thể thực hiện được  - HS trao đổi nhóm 2 về kết quả và cách tính.  HS: + **Hình Con Cá**   * Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm thân cá. * Hình tam giác trung làm đầu cá. * Hình tam giác nhỏ làm vây cá. * Hình thoi làm đuôi cá.   + **Hình Con Thỏ**   * Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm thân và chân. * Hình tam giác trung làm đầu. * Hình tam giác nhỏ làm tai. * Hình vuông và hình thoi làm các chi tiết khác như đuôi.   **+ Hình Con Rùa**   * Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm mai rùa. * Hình tam giác trung làm đầu. * 2 hình tam giác nhỏ làm chân trước. * Hình vuông làm thân.   HS Xung phong chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Nhận biết cách tạo và sử dụng bộ Tangram. |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Về nhà cá em có thể tìm và thực hành thêm để củng cố và nâng cao kĩ năng ghép hình. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………**BÀI 18: PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Trong bài học này, HS sẽ:

Nói được về cảm giác an toàn và quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn của cá nhân và phản đối mọi sự xâm hại.

Trình bày được những nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh, ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại.

Lập được danh sách những người đáng tin cậy để được giúp đỡ khi cần.

Đưa ra được yêu cầu giúp đỡ khi bản thân hoặc bạn bè có nguy cơ bị xâm hại.

Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ về cảm giác an toàn, quyền được an toàn, nguy cơ dẫn đến bị xâm hại, tìm hiểu và lập danh sách “người tin cậy”.

 Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm.Vận dụng kiến thức đưa ra cách ứng xử phù hợp với tình huống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, máy tính, máy chiếu.Hình ảnh liên quan đến bài học.Thẻ tình huống. SGK.

Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình:    BÀI 18: PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI- GV nêu câu hỏi: *Hãy kể tình huống cảm thấy không an toàn mà em đã trải qua hoặc em biết.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong chia sẻ. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV không đánh giá câu trả lời là đúng hay sai mà dẫn dắt vào bài:*Đôi khi chúng ta gặp phải tình huống không an toàn, thậm chí có nguy cơ bị xâm hại. Vậy, làm thế nào để biết được và phòng tránh nguy cơ đó? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay****Bài 18 – Phòng tránh bị xâm hại. (TIẾT 3)***  **2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP- VẬN DỤNG**  ***Hoạt động 5: Thực hành lập danh sách những người đáng tin cậy và đưa ra yêu cầu được giúp đỡ***  **GV đưa ra yêu cầu với người tin cậy để được giúp đỡ**  Cho tình huống sau:  Bạn của em kể rằng. Một người quen của gia đình mỗi khi đến chơi đều nhìn bạn ấy rất chăm chú. Một lần lúc không có ai, người đó nói “Ôi, cháu đáng yêu quá!’’ và dang tay định ôm làm bạn ấy rất sợ.  HS chia sẻ  a) Em sẽ làm gì sau khi nghe câu chuyện của bạn em?  b) Nếu gặp tình huống tương tự, em sẽ làm gì? Đóng vai thể hiện cách ứng xử của em theo gợi ý dưới đây.  Khoa học lớp 5 Cánh diều Bài 18: Phòng tránh bị xâm hại  HS làm việc cá nhân  HS chia sẻ danh sách những người tin cậy có thể giúp em khi cần với các bạn trong nhóm vào giấy  HS chia sẻ  Đọc tình huống 1 và tình huống 2, trang 88 SGK và hoàn thành bảng sau.  HS thảo luận câu hỏi a;b  Phân công đóng vai thể hiện cách ứng xử của bản thân mỗi học sinh theo gợi ý như sơ đồ ở SGK.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tình huống** | **Giữ bí mật/ không giữ bí mật** | **Giải thích** | | 1 |  |  | | 2 |  |  |   Đại diện nhóm báo cáo kết quả làm việc của cả nhóm trước lớp  -HS nhận xét               HS đọc mục con ong và mục chìa khoá  GV nhận xét, đánh giá | - HS quan sát hình.              - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời: *Đi một mình khi trời tối, đường vắng, có người đi theo sau;...*    - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.        a) Em sẽ khuyên bạn từ chối một cách dứt khoát và nên chia sẻ câu chuyện với những người thân trong hia đình để được giúp đỡ.  b) Nếu gặp tình huống tương tự em cũng sẽ nói trực tiếp là không thích với người đó và nói cho ông bà, bố mẹ.  Những người đáng tin cậy có thể giúp em khi em cần là ông, bà, bố, mẹ. Em chọn những người đó vì họ là người thân trong gia đình đã chăm sóc và bảo vệ em.   HS đọc tình huống  HS làm việc theo nhóm   HS đóng vai               |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tình huống** | **Giữ bí mật/ không giữ bí mật** | **Giải thích** | | 1 | Giữ bí mật | Vì việc giữ bí mật đó không làm ảnh hưởng hay gây nguy hiểm cho ai cả ngược lại còn giúp bạn được tặng quà cảm thấy vui và bất ngờ. | | 2 | Không giữ bí mật | Vì nếu không báo cho người nhà nếu xảy ra chuyện xấu thì mọi người sẽ không biết được mình ở đâu. |   HS đọc |

**HĐGDTCĐ: NUÔI DƯỠNG, GIỮ GÌN TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Xây dựng được Bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn

Thực hiện được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong một số tình huống cụ thể.

Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.

Chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Giấy A3, bút, bút màu.

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu:**Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS nghe và vận động cơ thể theo bài hát *Tìm bạn thân.*  - GV mời 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để có được tình bạn đẹp các em hãy đến với bài học ngày hôm nay*  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THANH KẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 3: Xây dựng bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.**  **-**GV chia lớp thành các nhóm.  **-** Các nhóm quan sát tranh, đọc nội dung SGK  - Thảo luận để xây dựng bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn theo gợi ý:  + Mỗi bạn trong nhóm đề xuất một bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  + Lựa chọn nội dung và cách trình bày các bí kíp.  + Thiết kế bí kíp theo ý tưởng của nhóm.  *-*Giới thiệu bí kíp của nhóm em  Hoạt động trải nghiệm lớp 5 Cánh diều Tuần 30 (trang 87, 88)  - HS thảo luận để xây dựng *Bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn*theo gợi ý cho trước.  - Giới thiệu bí kíp của nhóm mình với các bạn.  **Hoạt động 4. Thực hành lời nói và việc làm nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - Các nhóm quan sát tranh, đọc nội dung SGK  - Đóng vai thực hành những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong các tình huống sau:  Tình huống 1: Em liên lạc với 1 người bạn thân đã chuyển trường, lâu ngày không gặp nhau.  Tình huống 2: Bạn em bị ốm phải nghỉ học.  Tình huông 3: Em làm quen với một bạn mới chuyển đến lớp.  Tình huống 4: Gia đình bạn em có chuyện buồn  Hoạt động trải nghiệm lớp 5 Cánh diều Tuần 30 (trang 87, 88)  - Trao đổi nội dung để đóng vai.  - HS đóng vai thực hành những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong các tình huống đã cho.  - Trao đổi với bạn để rút ra bài học sau khi đóng vai các tình huống.  **3.Hoạt động tiếp nối**  - Sử dụng *Bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn*trong cuộc sống hàng ngày.  - Củng cố- dặn dò  -Nhận xét – tuyên dương | - HS nghe và vận động.  - HS trình bày.    - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  HS quan sát tránhGK  HS lắng nghe gợi ý  HS thảo luận theo nhóm  HS giới thiệu  HS quan sát tranh,đọc nội dung SGK  HS đóng vai theo các tình huống  HS trao đổi nội dung các tình huống  HS đóng vai  HS trao đổi rút ra bài học  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 8 tháng 4 năm 2025**

**BÀI VIẾT 1**

**TRẢ BÀI VIẾT KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-Nghe hiểu, đọc hiểu lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) về bài viết của mình và các bạn.

-Biết phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung bài viết, cách dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

-Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết về nhân vật.

**2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hs tham gia phát hiện lỗi, sửa bài, viết lại đoạn văn trong bài.

Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Hs biết trân trọng thành quả và sư tiến bộ của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; bài trả cho hs

– HS chuẩn bị: SGK, vở ghi chép.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV có thể cho hs khởi động bằng bài hát hoặc chơi trò chơi.  - GV giới thiệu bài: Ở tuần trước các em đã thực hành viết kể chuyện sáng tạo và hôm nay, các em sẽ nghe cô giáo nhận xét chung về bài viết của mình, các em nhận lại bài viết để đọc và sửa lỗi sai trong bài viết của mình. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nhận ra lỗi sai khi nghe lời nhận xét của cô (thầy) về bài viết của mình và các bạn.  - HS có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi để hoàn thiện bài viết. | |
| **Hoạt đông 1:** **Nghe nhận xét chung về bài viết**  **Cách tiến hành:**  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  +Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp:  Những lỗi điển hình về cấu tạo:  + Những lỗi điển hình về nội dung. VD: Đoạn văn thể hiện cách hiểu không đúng về nhân vật; không nêu được tình cảm, cảm xúc về nhân vật mà chỉ nêu các chi tiết.  + Những lỗi điển hình về cách dùng từ, đặt câu, chính tả.  - GV trả bài, yêu cầu HS hãy đọc thầm lời nhận xét của cô và xem lại những chỗ cô đánh dấu có lỗi.  - GV tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về kĩ năng viết.  - GV cho 2-3 HS có bài viết hay đọc bài viết của mình sau đó mời lớp chia sẻ về điểm hay trong bài của bạn.  **Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp**  - GV tổ chức cho HS sửa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả) của lớp.  GV cho HS tự nêu lỗi trong bài của mình hoặc GV đưa ra lỗi.  **Hoạt động 3: Tự sửa bài và viết lại đoạn văn**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết của mình:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa các lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả trong bài.  - GV yêu cầu HS viết lại câu hoặc đoạn văn.  **Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi**  - GV yêu cầu hai bạn cùng bàn đổi vở để kiểm tra việc sửa lỗi.  - GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  -Mời hs Nhận xét.  - GV nhận xét, bổ sung để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | -Lắng nghe.  - HS nhận bài, thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  - HS lắng nghe  - 2-3 HS đọc bài viết của mình, cả lớp lắng nghe, phát hiện điểm hay trong bài của bạn.  - HS nêu lỗi trong bài của mình (chỗ GV đánh dấu) để cùng cả lớp sửa sai.  - HS lắng nghe.    - HS sửa bài hoặc viết lại đoạn văn.  - HS thực hiện.  - 1- 2 HS báo cáo.  - Hs khác nêu ý kiến. |
| C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG | |
| - Hãy vận dụng và viết về một câu chuyện em đã đọc.  \* Củng cố, dặn dò  - GV khen ngợi, động viên HS về nhà luyện tập viết thêm;  -Nhắc HS chuẩn bị cho tiết học tiếp theo. |  |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**  ...............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ............................................................................................................................... | |

**BÀI 78: EM VUI HỌC TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Cùng cố kĩ năng nhận dạng các hình đã học như: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang.

- Thực hành lắp ghép hình gắn với các hoạt động ghép hình bằng bộ xếp hình Tangram.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua các hoạt động thiết kế bộ lắp ghép hình Tangram, lăp ghép hình sáng tạo, HS cỏ cơ hội dược phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Thông qua các hoạt động thuyết trình về các sản phẩm và ý tướng cuả nhóm. HS có cơ hội được phát triến NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua hoạt động nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. - SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**- Phiếu học tập, giấy màu, kéo…- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức cho HS vận động ổn định bắt đầu giờ học | - 1 HS điều khiển lớp vận động theo bài nhạc. |
| - GV HD 2 học sinh chuẩn bị kịch bản trước buổi học  - GV chiếu hình ảnh bộ xếp hình Tangram | - HS theo dõi:  2 HS điều hành chương trình:  Xin chào các bạn học sinh lớp 5… thân mến! Đến hẹn lại lên. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về một trò chơi rất thú vị và bổ ích mang tên Tangram. Các bạn đã từng nghe về Tangram chưa?   * HS cả lớp trả lời * Các bạn ảnh quan sát trong hình ảnh sau trong thời gian 10 giây ghi nhớ bạn nào nêu được đầy đủ các hình có trong hình ảnh mà bạn được quan sát, bạn sẽ là người đầu tiên chiến thắng trong chương trình hôm nay * HS tự nx hoạt động này * HS dẫn chương trình(MC) giới thiệu bộ xếp hình Tangram. Hỏi HS khác hiểu biết về bộ xếp hình * MC: Tangram là một trò chơi xếp hình cổ điển xuất phát từ Trung Quốc. Nó được tạo thành từ 7 mảnh ghép gọi là "tans", bao gồm 5 tam giác, 1 hình vuông và 1 hình bình hành. Các bạn có thể sử dụng các mảnh ghép này để tạo ra vô vàn hình dạng khác nhau. từ những mảnh ghép đơn giản này, chúng ta có thể xếp thành các hình thú vị như động vật, con người, đồ vật, và thậm chí là cả các công trình kiến trúc nữa! Các bạn có thấy những mảnh ghép này thú vị không nào? Vậy ngay bây giờ chúng ta sẽ cùng tham gia các hoạt động với bộ xếp hình Tangram nhé! |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  \*Mục tiêu:Củng cố kĩ năng nhận dạng các hình đã học như: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang. Thực hành lắp ghép hình gắn với các hoạt động ghép hình bằng bộ xếp hình Tangram. | |
| **\*Bài 1** |  |
| - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập 1 trên phiếu học tập. | - MC: Ngay bây giờ chúng ta sẽ tham gia hoạt động đầu tiên. Hoạt động 1: Tạo bộ xếp hình Tangram |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - Để tạo bộ xếp hình Tangram chúng ta cần những dụng cụ gì?  - Chúng ta cần tạo những hình gì?  - GV giao nhiệm vụ HS thảo luận nhóm 4 (2 phút) nêu cách tạo các mảnh ghép thành phần của bộ xếp hình Tangram  GV khuyến khích học sinh nêu nhiều cách làm và sử dụng nhiều chất liệu và nêu tác dụng hay ưu điểm khi sử dụng chất liệu đó.  - Em có nhận xét gì về các mảnh ghép trong bộ xếp hình Tangram?  - YC HS thực hành (10 phút)  - GV nhận xét hoặc cho HS nhận xét | - Tạo bộ xếp hình Tangram  **- HS:**  Giấy màu, kéo   * HS TL: Chúng ta cần tạo ra 2 hình tam giác lớn, 1 hình tam giác nhỏ, hai hình tam giác nhỏ hơn, 1 hình vuông và 1 hình bình hành. * HS thảo luận n4 nêu kết quả:   + Chúng tôi thấy 2 hình tam giác lớn chính là một phần 2 hình vuông vậy chúng tôi sẽ gấp chéo hình vuông lấy một nửa chéo sau đó gấp tiếp hình tam giác tạo thành hai hình tam giác bằng nhau. Nửa còn lại của hình vuông là một hình tam giác lớn chúng tôi lấy đỉnh đặt bằng cạnh đối diện tạo thành hình thang và hình tam giác như vậy chúng tôi có hình tam giác thứ ba; Hình thang tiếp tục chia đôi một nửa tạo thành hình vuông và hình tam giác, nửa còn lại tạo thành hình tam giác và hình bình hành.   * HS có thể nêu nhiều cách thực hiện, tạo bằng giấy bìa sau đó tô màu, đánh số dễ nhận biết * Các mảnh ghép đều nằm trong một hình vuông lớn. * HS tạo hình trong nhóm, HS khác có thể hỗ trợ bạn |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động | - HS lắng nghe  - MC: chúng ta vừa tham gia hoạt động vô vùng thú vị và tạo ra bộ xếp hình thật đẹp. Bây giờ chúng ta sẽ cùng tham gia trò chơi cùng bộ xếp hình…qua hoạt động tiếp theo Hoạt động 2: tạo hình từ các mảnh ghép |
| **\*Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2a. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2a:  Lấy 3 mảnh ghép trong bộ Tangram để xếp thành hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành  HS thực hành và trình bày kết quả  Tiến hành tương tự với yêu cầu b  b) Dùng 4 mảnh ghép, 5 mảnh ghép trong bộ xếp Tangram để tạo thành hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật  - HS nêu suy nghĩ và nhận xét của mình về bài làm của bạn và của mình |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động | MC: dẫn tiếp hoạt động 3: sáng tạo cùng Tangram  Ở hoạt động này các bạn cần sử dụng các mảnh ghép trong bộ Tangram để tạo thành các hình yêu thích. Ngay bây giờ chúng ta sẽ cùng quan sát một số hình mà bạn Voi của chúng ta đã ghép được từ bộ xếp hình Tangram   * HS quan sát và nêu cách thực hiện một hình mẫu mình thích. VD hình con cá gồm 3 phần: phần đầu được tạo từ 2 mảnh hình tam giác lớn, phần thân ghép từ mảnh tam giác và mảnh hình bình hành, phần đuôi ghép từ mảnh hình vuông và hai mảnh tam giác nhỏ còn lại… * YC các nhóm thực hiện hoạt động |
| - GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:  +Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.  +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD:  🡪Yêu cầu 1 bạn nêu kết quả và cách ghép  🡪 Cả nhóm nhận xét.  🡪Bạn vừa được hỏi sẽ làm nhóm trưởng và hỏi lại các bạn khác. Luân phiên cho đến hết 4 thành viên |
| - GV mời 1 MC lên điều khiển việc chia sẻ trước lớp, hỗ trợ HS chiếu sản phẩm | - HS được mời chỉ vào hình ghép mình tạo thành nêu cách ghép và yêu cầu các bạn nêu nhận xét, góp ý. |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài bằng những lưu ý khi thực hiện ghép hình | - HS lắng nghe. |
| **C. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**  Mục tiêu: Áp dụng kiến thức đã học, lắp ghép tạo hình từ bộ xếp hình Tangram | |
| - GV cho HS quan sát những bức tranh được tạo từ nhiều bộ xếp Tangram | - MC có thể yêu cầu bạn khác nêu ý tưởng mà mình chưa thể thực hiện được  - HS trao đổi nhóm 2 về kết quả và cách tính.  HS: + **Hình Con Cá**   * Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm thân cá. * Hình tam giác trung làm đầu cá. * Hình tam giác nhỏ làm vây cá. * Hình thoi làm đuôi cá.   + **Hình Con Thỏ**   * Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm thân và chân. * Hình tam giác trung làm đầu. * Hình tam giác nhỏ làm tai. * Hình vuông và hình thoi làm các chi tiết khác như đuôi.   **+ Hình Con Rùa**   * Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm mai rùa. * Hình tam giác trung làm đầu. * 2 hình tam giác nhỏ làm chân trước. * Hình vuông làm thân.   HS Xung phong chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Nhận biết cách tạo và sử dụng bộ Tangram. |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Về nhà cá em có thể tìm và thực hành thêm để củng cố và nâng cao kĩ năng ghép hình. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

**Thứ tư ngày 9 tháng 4 năm 2025**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: *Chinh phục bầu trời***

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

-Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề *Chinh phục bầu trời*.

-Nghe, ghi được vắn tắt bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

-Có ý kiến phản hồi phù hợp về bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

--Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

* 1. **Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

-Phát triển NL tự chủ và tự học: Chủ động tìm kiếm thêm các thông tin về các hiện tượng trên Trái Đất, Mặt Trăng, Mặt Trời,...

-Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin; có thái độ đúng khi trao đổi.

- Phát triển PC trách nhiệm: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ham muốn tìm hiểu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu,
* HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** | |
| – GV có thể cho HS hát và múa theo bài hát “Hành Tinh” để khởi động.  Gv hỏi: Vừa rồi bài hát đã đề cập tới những hành tinh nào?   * Hành tinh chúng ta mang tên gì?   – GV giới thiệu bài: Vừa rồi thì cô thấy các con đã liệt kê rất nhiều hành tinh. Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về cách mà con người chúng ta đã chinh phục các hành tinh đó như thế nào?. Sau đó, các em sẽ trao đổi với bạn cách hiểu của mình về Con người chinh phục bầu trời bằng những cách nào? Và Con người chinh phục bầu trời để làm gì? | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** -Học sinh biết trao đổi, thảo luận những cách mà Con người chinh phục bầu trời và việc chinh phục đó để làm gì? Khơi gợi sự tìm tòi khám phá của hs | |
| **Cách tiến hành:**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT 1 và đọc BT2.  - Cả lớp đọc thầm theo.  - GV chia lớp thành 4 nhóm mỗi nhóm 6 thành viên đại diện các nhóm lên chọn đề tài cho nhóm mình.  -Gv hướng dẫn cụ thể công việc cần làm cho các nhóm.  -Mời đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm nhóm mình lên trước lớp và trình bày.  -Các nhóm còn lại ghi chép những điều thắc mắc  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận trước lớp  -GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  -Nhận xét, tổng kết. | -Đọc yêu cầu.  -HS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.  -Phân công chuẩn bị thuyết trình  -Viết bài thuyết trình và trình bày vẽ (dán) hình minh hoạ lên giấy khổ to.  -Trình bày   * *Con người chinh phục bầu trời bằng những cách nào?*   -HS dựa vào hình ảnh trong bài, nói về một số cách chinh phục bầu trời:  + Hình 1: Dùng kính viễn vọng để khám phá bầu trời. Ở lớp 4, em đã học câu chuyện về nhà bác học Ga-li-lê. Ông đã chế tạo ra kính viễn vọng. Nhờ quan sát bầu trời bằng kính viễn vọng, ông hiểu: Trái Đất không phải là trung tâm của vũ trụ, đứng yên trong vũ trụ mà nó quay xung quanh Mặt Trời.  + Hình 2: Dùng tàu vũ trụ để đưa con người bay lên vũ trụ. Trong ảnh là người đầu tiên trên thế giới bay lên vũ trụ (ngày 12/4/1961) – công dân Liên Xô Ga-ga-rin (Em đã học ở lớp 4).  + Hình 3: Dùng tàu vũ trụ để đưa con người bay lên Mặt Trăng. Trong ảnh là người đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng (ngày 20/7/1969) – công dân Mỹ Am-xtrông (Em đã biết hình ảnh này ở lớp 4).  + Hình 4: Dùng máy bay để bay lên bầu trời, làm phương tiện giao thông, phun thuốc hỗ trợ trồng trọt, phun nước chống cháy rừng,… (Em đã biết hình ảnh này ở lớp 4).   * *Con người chinh phục bầu trời để làm gì?*   + - * + HS dựa vào hình ảnh trong bài, nói về một số mục đích chinh phục bầu trời:   + Hình 1: dùng máy bay hoặc tên lửa làm mưa nhân tạo.  + Hình 2: dự báo thời tiết để tận dụng thời tiết tốt, khắc phục hạn chế của thời tiết, phòng tránh thiên tai,...  + Hình 3: khám phá bầu trời để biết về vũ trụ, về các vì sao, về các hiện tượng thiên nhiên có lợi và có hại,…  -Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến.  -Thảo luận:  + Hỏi thêm những điều chưa rõ.  + Việc chinh phục bầu trời thể hiện tài năng và ý chí của con người như thế nào  + Việc chinh phục bầu trời có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống con người?  -Lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **-**Tổ chức trò chơi Khám phá Hành Tinh  Luật chơi : chia lớp thành 2 đội trên màn hình có hình các hành tinh khác nhau sau mỗi hành tinh là một câu hỏi về thế giới các hành tinh lần lượt mỗi đội sẽ cử đại diện 1 thành viên chọn hành tinh để khám phá. Nếu trả lời đúng đội đó sẽ mang về cho đội 1 bông hoa, nếu hết thời gian quy định đội vẫn chưa đưa ra câu trả lời chính xác thì cơ hội sẽ thuộc về đội kia.Kết thúc trò chơi đội mang về số bông hoa nhiều hơn sẽ là đội chiến tháng  - GV dặn HS về nhà tìm hiểu thêm về những người đã khám phá bay lên vũ trụ, đặt chân đến mặt trăng...,  Chuẩn bị bài học tiếp theo. | -Tham gia trò chơi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

**BÀI ĐỌC 2**

**Vinh danh nước Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc, phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

-Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *nhật thực, giám đốc nghiên cứu, cơ duyên,…*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

-Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

-Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung  
bài.  
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: hình thành và phát triển năng lực văn học  
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc về tình yêu thiên nhiên.; tham gia hoạt động nhóm.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

-Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia đọc bài, trả lời câu hỏi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Giáo viên có thể cho học sinh nghe một bài hát về thầy cô giáo để tạo không khí tích cực cho giờ học.  - Giới thiệu bài: Qua câu chuyện về nhà bác học Ga-li-lê ở lớp 4, phần Chia sẻ mở đầu chủ điểm này và tiết trao đổi Chinh phục bầu trời, các em đã biết một ngành khoa học có truyền thống rất lâu đời là thiên văn học. Hôm nay, chúng ta sẽ học câu chuyện về một nhà thiên văn học người Việt Nam là Giáo sư Nguyễn Quang Riệu. Ông Nguyễn Quang Riệu sống và làm việc ở Pháp nhưng luôn nặng lòng với quê hương, có nhiều đóng góp cho quê hương. Chính vì vậy, ông đã được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trao Giải thưởng Vinh danh nước Việt. Ông trở thành Việt kiều đầu tiên được giới thiệu trong sách giáo khoa phổ thông của nước ta. Quyển sách giáo khoa *Tiếng Việt 5* mà các em đang học cũng là quyển sách giáo khoa phổ thông đầu tiên có bài tập đọc về tấm gương của một Việt kiều. | -Thực hiện yêu cầu |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  -Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc, phù hợp với nội dung bài đọc.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.  -Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc. | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  -GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương.( (từ ngữ khó: *nhật thực, giám đốc nghiên cứu, cơ duyên,…*). Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng.  – Tổ chức cho HS luyện đọc:  + Chia nhóm 4, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 đoạn trong nhóm bạn cuối cùng đọc 2 đoạn.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các đoạn trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Đoạn 1 (từ đầu đến *...* Đài Thiên văn Pa-ri.  + Đoạn 2 (từ Giáo sư Nguyễn Quang Riệu*...* đến *...* sang Pháp học..):  + Đoạn 3 (Từ Cả cuộc đời lao động miệt mài...đến... Khoa học Pháp):  + Đoạn 4 (Từ Từ năm 1976... đến làm tiến sĩ tại Pháp.)  + Đoạn 5 (Từ Với những đóng góp... đến hết.)  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi: “ Đố bạn, đố bạn”  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho họ sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  -Hs thực hiện yêu cầu.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.     - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *Câu 1: Theo bài đọc, cơ duyên nào đã dẫn ông Nguyễn Quang Riệu đến với công việc khám phá bầu trời?*  *Câu 2: Giáo sư Nguyễn Quang Riệu đã có những đóng góp gì cho khoa học và đất nước?*  *Câu 3: Giải thưởng Vinh danh nước Việt thể hiện sự đánh giá của quê hương đối với ông Nguyễn Quang Riệu như thế nào?*  *Câu 4: Em học được gì ở cách giới thiệu nhân vật trong bài đọc này?*    -Thực hiện trò chơi.  Trả lời:  Câu 1: Thuở nhỏ, ông thường được cha mẹ đưa lên thăm Đài Thiên văn Phủ Liễn. Có thể hình ảnh đài thiên văn này đã khắc sâu vào tâm trí ông, là một trong những cơ duyên dẫn ông đến với công việc khám phá bầu trời khi sang Pháp học.  Câu 2: Cả cuộc đời lao động miệt mài, Giáo sư đã công bố hơn 150 công trình nghiên cứu. Năm 1972, ông xác định được chính xác vị trí vụ nổ ở chòm sao Thiên Nga và được Giải thưởng của Viện Hàn lâm Khoa học Pháp. Từ sau ngày đất nước thống nhất, ông thường xuyên về nước nghiên cứu và dạy học, tặng thiết bị thiên văn học cho các cơ quan nghiên cứu, xin học bổng của Pháp cho sinh viên Việt Nam và góp phần đào tạo nhiều tiến sĩ cho Việt Nam.  Câu 3: Giải thưởng đó thể hiện sự đánh giá cao của quê hương đối với ông Nguyễn Quang Riệu. Ông đã làm rạng danh Tổ quốc Việt Nam.  Câu 4:Bài đọc mở đầu bằng một sự kiện đặc biệt diễn ra ở thành phố Phan Thiết, từ đó giới thiệu nhân vật và kể về cuộc đời ông, về những đóng góp của ông cho thiên văn học và cho đất nước.  -Trả lời:  -Bài học ca ngợi tài năng và lòng yêu nước của Giáo sư Nguyễn Quang Riệu ,một người Việt Nam định cư ở nước ngoài. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp**.** | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  - Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nhận xét tiết học, khích lệ HS.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà chia sẽ bài học với những người xung quanh mình và chuẩn bị bài học tiếp theo. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................... **DÂN SỐ VÀ CÁC CHỦNG TỘC TRÊN THẾ GIỚI (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

Sử dụng bảng số liệu dân số thế giới, so sánh được dân số giữa các châu lục trên thế giới.

Kể được tên và mô tả được những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới.

Sử dụng lược đồ và trình bày được sự phân bố của các chủng tộc trên thế giới.

Biết ứng xử phù hợp, thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.

Sưu tầm tư liệu về dân số và các chủng tộc trên thế giới.

+ Sử dụng bảng số liệu dân số thế giới, so sánh được dân số giữa các châu lục trên thế giới.

+ Kể được tên và mô tả được những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới.

+ Sử dụng lược đồ và trình bày được sự phân bố của các chủng tộc trên thế giới.

+ Biết ứng xử phù hợp, thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Lược đồ, biểu đồ, số liệu, hình ảnh về dân số và các chủng tộc trên thế giới.

Phiếu học tập.

SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.

Máy tính, máy chiếu,...

Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Cách tiến hành**  - GV trình chiếu hình địa cầu   SHS tr.99 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về dân số.*  Tech12h  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá:  *Ngày 11-7-1987, dân số thế giới đạt 5 tỉ người. Năm 1989, Liên hợp quốc đã quyết định lấy ngày 11-7 hằng năm là ngày Dân số thế giới nhằm nâng cao nhận thức của con người về vấn đề dân số toàn cầu.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trên Trái đất có nhiều chủng tộc cùng chung sống. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài:****Bài 21: Dân số và các chủng tộc trên thế giới.***  ***(Tiết 1)***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: So sánh dân số giữa các châu lục trên thế giới**  **Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, quan sát hình 1, bảng 1  SHS tr.100 và trả lời câu hỏi:  *+ Tính số năm để số dân trên thế giới tăng thêm 1 tỉ người và nhận xét.*  *+ So sánh số dân giữa các châu lục trên thế giới.*  Tech12h  Tech12h  - GV trình chiếu cho HS xem video “Dân số thế giới sắp chạm mốc 8 tỷ người”  - GV mở rộng kiến thức và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + *Việc dân số Trái đất gia tăng cho thấy điều gì?*  *+ Tuy nhiên dân số gia tăng còn gây ra những nguy cơ gì?*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Việc dân số Trái đất gia tăng cho thấy hiệu quả trong việc tăng tuổi thọ, giảm tỉ lệ tử vong và giảm đói nghèo trên toàn cầu.*  *+ Dân số gia tăng còn gây ra áp lực về phát triển kinh tế, việc làm, nghèo đói, an sinh xã hội, sức khỏe, giáo dục , vệ sinh, thực phẩm...*  Tech12h  ***Hoạt động 2: Kể tên và mô tả được những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới***  - GV cho HS thảo luận, làm việc nhóm 4 HS đọc mục 2 và quan sát bảng 2 SGK tr.100: *Kể tên và mô tả được những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới.*  - GV cho HS xem một số hình ảnh minh họa về các chủng tộc trên thế giới   |  |  | | --- | --- | | Tech12h  Hình 1 | Tech12h  Hình 2 | | Tech12h  Hình 3 | Tech12h  Hình 4 |   - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV nhận xét, chốt kiến thức: Tên thế giới có 4 chủng tộc Ơ-rô-pê-lô-ít, Nê-grô-ít, Môn-gô-lô-ít và Ô-xtra-lô-ít.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | **Chủng tộc Ơ-rô-pê-lô-ít** | **Chủng tộc Môn-gô-lô-ít** | **Chủng tộc Nê-grô-ít** | **Chủng tộc Ô-xtra-lô-ít** | | **Nét chính về ngoại hình** | - Da sáng trắng.  - Tóc nâu hoặc vàng gợn sóng.  - Mắt xanh hoặc nâu.  - Mũi dài, hẹp, nhọn.  - Môi rộng:...  (Hình 1) | - Da vàng.  - Tóc đen, mượt.  - Mắt đen.  - Mũi tẹt....  (Hình 2) | - Da đen sẫm.  - Tóc đen, dày, ngắn và xoăn.  - Mũi rộng, sống mũi thẳng.  - Môi dày:...  (Hình 3) | - Da đen hoặc nâu đen.  - Tóc đen, uốn làn sóng.  - Mũi rộng, sống mũi gãy....  (Hình 4) |   - GV cho HS quan sát hình ảnh của một số chủng tộc chính trên thế giới  **Hoạt động 3: Trình trên thế giới bầy sự phân bố của các chủng tộc chính**  **-**HS đọc mục 2, quan sát hình 2  -HS trao đổi theo cặp  Lịch Sử và Địa Lí lớp 5 Cánh diều Bài 21: Dân số và các chủng tộc trên thế giới  Hình 2. Lược đồ phân bố các chủng tộc chính trên thế giới  Đại diện nhóm trình bày  **Phân bố của các chủng tộc trên thế giới**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Phân bố** | **Chủng tộc**  **Ơ-rô-pê-ô-ít (Europeoid)** | **Chủng tộc**  **Môn-gô-lô-ít (Mongoloid)** | **Chủng tộc**  **Nê-grô-it (Negroid)** | **Chủng tộc**  **Ô-xtra-lô-ít (Australoid)** | | Sống chủ yếu ở châu Âu, châu Mỹ, châu Đại Dương. | Sống chủ yếu sống chủ yếu ở châu Á | Sống chủ yếu sống chủ yếu ở châu Phi. | Sống chủ yếu ở châu Đại Dương. |   **Hoạt động nối tiếp**  Hướng dẫn học sinh:  Chia sẻ với người thân nội dung học hôm nay  Dặn dò tiết học sau  Nhận xét tuyên dương | - HS quan sát hình ảnh.      - HS trả lời câu hỏi.    - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.                  - HS quan sát bảng và lắng nghe câu hỏi.                    - HS quan sát.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.    - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.                - HS quan sát hình ảnh.      -HS t  hảo luận  - HS quan sát hình ảnh.                - HS trả lời câu hỏi.    - HS lắng nghe, tiếp thu.          HS trình bày  - HS lắng nghe, tiếp thu.  HS quan sát  HS đọc bài, quan sát hình 2  HS thảo luận  HS trình bày  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………........

…………………………………………………………………………………………….

**Thứ năm ngày 10 tháng 4 năm 2025**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LIÊN KẾT CÂU BẰNG CÁCH THAY THẾ TỪ NGỮ**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Biết liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn bằng biện pháp thế.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi chia sẻ suy nghĩ, thảo luận nhóm.

-Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:biết giải quyết nhiệm vụ học tập được giao

-Phát triển PC chăm chỉ, trách nhiệm tích cực, chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" đặt câu có sử dụng liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ.  - Gv nhận xét.  -Giới thiệu bài ở những tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em làm quen với một biện pháp khác – biện pháp thế. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh hiểu được thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ. | |
| **Nhận xét**  **Hoạt động 1:**  -Gv gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp hoàn thành phiếu bài tập.  -GV gợi ý HS dùng bút gạch chân dưới những từ ngữ cho em biết đoạn văn nói về ai hoặc sự vật,việc nào?  Những từ ngữ nào cho biết điều đó ?  Mời đại diện lên bảng trình bày  -Mời hs nhận xét  -Nhận xét, kết luận  **Hoạt động 2**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu hs làm việc nhóm 4 mỗi hs suy nghĩ trả lời vào phiếu học tập cá nhân sau đó sẽ thảo luận điền vào phiếu học tập nhóm.  Mời đại diện trình bày.  Mời hs nhận xét.  Nhận xét  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học:  + *Từ BT ở phần Nhận xét, em hiểu người ta thay thế từ ngữ để làm gì?*  *+Những từ ngữ nào có thể thay thế cho nhau?*  GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại.   * Để liên kết câu với câu đứng trước nó, ta có thể dùng đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô), từ đồng nghĩa (hoặc từ ngữ có nghĩa tương tự) thay thế cho từ ngữ đã dùng ở câu trước. * Cách liên kết đó được gọi là biện pháp thế. | -Đọc yêu cầu.  -Thực hiện yêu cầu.  Trình bày:  -Các câu trong đoạn văn a đều nói về sự việc tìm ra Sao Thiên Vương. Các từ ngữ nói về sự việc đó là *phát hiện, phát kiến này*.  -Nhận xét.  Lắng nghe.  -Đọc yêu cầu.  -Thực hiện yêu cầu.  -Trình bày:  Các ý đúng:  -Trong đoạn văn a: a) Tránh lặp từ; c) Liên kết các câu trong đoạn văn.  -Trong đoạn văn b: a) Tránh lặp từ; c) Liên kết các câu trong đoạn văn; d) Cung cấp thêm thông tin về nhân vật (Lan Anh là một cô gái Hà Nội).  -HS nhận xét  -Nhận xét.  Trả lời:  *-* Người ta thay thế từ ngữ để liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn.  -Đó là các từ ngữ đồng nghĩa, từ ngữ dùng để xưng hô (đại từ và danh từ dùng để xưng hô). |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho hoặc tìm các từ đồng nghĩa trong đoạn văn. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Tìm và nêu tác dụng của biện pháp thế trong các đoạn văn**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi hoàn thành bài tập  - Mời Hs trình bày  - Mời nhận xét.  - GV nhận xét; hướng dẫn HS sửa BT (nếu cần).  **Hoạt động 4: Tìm từ ngữ phù hợp để liên kết câu**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho học sinh làm việc độc lập vào vở bài tập.  - gọi 2-3 hs trình bày kết quả.  -Mời nhận xét.  - Giáo viên chốt lại kết quả đúng,nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Trình bày:  + Câu 2 liên kết với câu 1 nhờ dùng từ *cậu bé* thay cho *Xi-ôn-cốp-xki* ở câu 1.  + Câu 3 liên kết với câu 2 nhờ dùng từ *cậu* thay cho *cậu bé* ở câu 2.  + Câu 4 liên kết với câu 3 nhờ dùng *nhà bác học tương lai* thay cho *cậu* ở câu 3.  + Câu 5 liên kết với câu 4: Toàn bộ câu 5 “Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?” thay cho *câu hỏi* ở câu 4.  + Câu 6 liên kết với câu 5 nhờ dùng *điều bí mật đó* thay cho câu 5 “Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?”.  + Câu 7 liên kết với câu 6 nhờ dùng *ông* thay cho *Xi-ôn-cốp-xki* ở câu 6.  -Đọc yêu cầu.  -Thực hiện yêu cầu.  -Trình bày  +Các từ được thay thế lần lượt là: *cậu bé, cậu, chàng trai trẻ, nhà bác học ấy*.  -Nhận xét. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  -Nhận xét tiết học.  -Dặn dò học sinh về nhà tìm thêm những từ dùng để liên kết để chia sẻ trước lớp vào tiết sau.  -Chuẩn bị bài học tiếp theo | Trả lời:  +Học cách liên kết câu đứng trước, từ đồng nghĩa (hoặc từ ngữ có nghĩa tương tự) thay thế cho từ ngữ đã dùng ở câu trước.  + Liên kết các câu từ lại với nhau.  -Lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... **BÀI 79: BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT TRÒN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng:

+ Hệ thống lại quy tắc tính giá trị biểu thức.

+ Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên.

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng** để khởi động tiết học.  *\*Bộ câu hỏi* | - HS chơi trò chơi bằng cách ghi kết quả lựa chọn vào bảng con. |
| **1.**  **Tính: 574 + 398 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 872 | b. 972 | c. 862 | d. 772 |   **2. Tính: 925 - 487 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 448 | b. 438 | c. 458 | d. 468 |   **3.**  **Tính: 67 x 45 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 3015 | b. 3035 | c. 3025 | d. 3045 |   **4.**  **Tính: 864 ÷ 24 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 36 | b. 35 | c. 34 | d. 33 |   **5.**  **Số nào cần điền vào chỗ trống: 760 : \_\_\_ = 20**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 38 | b. 37 | c. 36 | d. 40 | |  |
| **-** GV đánh giá hoạt động.  🡪Dẫn dắt vào tiết học | - HS nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 phút)**  \*Mục tiêu:  + Hệ thống lại quy tắc tính giá trị biểu thức.  + Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên. | |
| **Bài 4** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Tính** giá trị của mỗi **biểu thức**. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 8. |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả và cách thực hiện tính giá trị biểu thức. | - HS chia sẻ kết quả và cách thực hiện tính giá trị biểu thức trong nhóm 4. |
| - GV ghi 6 biểu thức lên bảng, yêu cầu HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp. | - 6 HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp. |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
|  | 34 × 3 + 28 = 102 + 28 = 130  223 - 23 × 5 = 223 - 115 = 108  354 : 6 - 264 : 12 = 59 - 22 = 37  (18 + 37) × 24 = 55 × 24 = 1320  (256 + 64) : 16 = 320 : 16 = 20  (121 - 88) : 11 = 33 : 11 = 3 |
|  | - HS tự đánh giá và chữa bài. |
| - GV nhận xét, đánh giá chung |  |
| **Bài 5.** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | **Bài toán cho biết:**  - Mẹ Oanh mua 3 bộ quần áo trẻ em.  - Mẹ Oanh mua 1 bộ quần áo người lớn.  - Tổng số tiền mẹ Oanh phải trả là 370 000 đồng.  - Giá của 1 bộ quần áo người lớn là 115 000 đồng.  - Giá bán mỗi bộ quần áo trẻ em là như nhau.  **Bài toán hỏi:**  Tính số tiền mua mỗi bộ quần áo trẻ em. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách tóm tắt bài toán và trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời bài toán đặt ra. tại sao). | **Tóm tắt:**  3 bộ quần áo trẻ em + 1 bộ quần áo người lớn = 370 000 đồng.  1 bộ quần áo người lớn = 115 000 đồng.  Tìm giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em. |
|  | **Trả lời câu hỏi bài toán đặt ra:**  +Tính số tiền mua 3 bộ quần áo trẻ em.  +Tính giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT Toán trang 8; 1 HS làm trên phiếu lớn | **-**  HS làm bài vào VBT Toán trang 8; 1 HS làm trên phiếu lớn |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn. | **-**  HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn. |
| - Sửa bài trước lớp. | **-**  HS làm trên phiếu lớn đính bài lên bảng và trình bày. Cả lớp theo dõi nhận xét |
| **\*Lưu ý:** *HS có thể làm theo cách thực hiện phép tính trước rồi ghi câu trả lời.* | *Bài giải:*  Số tiền mẹ mua 3 bộ quần áo trẻ em là:  370 000 - 115 000 = 255 000 (đồng)  Giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em là:  255 000 : 3 = 85 000 (đồng)  Đáp số: 85 000 đồng |
| - GV nhận xét và tổng kết bài tập |  |
| **D. Hoạt động vận dụng (10 phút)** |  |
| **\*Mục tiêu:** vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau. | |
| **-**  GV yêu cầu HS quan sát hình 9 ô vuông, suy nghĩ và đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ. | - HS thảo luận trong nhóm 4 để tìm cách đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. | - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp |
| - GV khuyến khích HS giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình. | - HS chia sẻ **có thể** giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình. |
| - GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy: Thông qua bài tập, để giải quyết được vấn đề cần biết cách quan sát, biết cách tìm mối liên hệ giữa các con số với yêu cầu bài toán.  Chăng hạn: HS lập luận tổng của một số chẵn và một số lẻ sẽ là một số lẻ, nên có thể lấy các số chẵn đặt vào các góc, các số lẻ ở các ô còn lại ta luôn dược đáp án đúng. | Có nhiều phương án đúng. Chẳng hạn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2 | 1 | 4 | | 5 | 9 | 3 | | 6 | 7 | 8 | |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - tính giá trị biểu thức, giải bài toán có 2 bước tính. |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| - Chuẩn bị cho bài 3: Ôn tập về giải toán |  |
| +Ôn lại cách giải các dạng toán điển hình đã được học ở lớp 4. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

**ÔN TẬP VỀ CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**Thứ sáu ngày 11 tháng 4 năm 2025**

**VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**(Cách viết)**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Nắm được cách viết chương trình hoạt động.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Năng lực tự chủ và tự học:biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cách trao đổi với bạn

-Phát triển PC chăm chỉ, trách nhiệm tích cực, chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5,*vở ô li hoặc phiếu học tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| -GV tổ chức cho học sinh khởi động bằng một trò chơi khởi động. “Truyền điện” mỗi em kể tên hoạt động các em được tham gia ở trường, lớp hoặc địa phương.  -GV sẽ chỉ định 1 hs bất kì đừng lên kể 1 hoạt động sau đó HS sẽ gọi tên 1 bạn khác để truyền điện và tiếp tục cho đến khi cô ra hiệu ngắt điện.  -GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các con đã kể được rất nhiều tên hoạt động và các con à để mỗi hoạt động đó được diễn ra một cách tốt nhất thì trước hết cần phải lập chương trình cụ thể,rõ ràng. Vậy, làm thế nào để viết được một chương trình hoạt động đạt hiệu quả nhất. Hôm nay, cô trò chúng ta sẽ tìm hiểu về cách viết chương trình hoạt động. | **-**Tham gia trò chơi.  -Lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được cấu tạo cách viết một chương trình hoạt động. | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét**  Cách tiến hành:  -GV mời 2 HS lần lượt đọc Chương trình hoạt động của lớp 5E và các câu hỏi.  - Yêu cầu hs suy nghĩ làm việc độc lập sau đó chia sẽ với bạn cùng bàn.  - Mời 2-3 nhóm lên chia sẻ câu trả lời trước lớp.  -Mời hs nhận xét.  -Nhận xét, tuyên dương hs.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  -Gv hỏi:  + Qua bản chương trình hoạt động của lớp 5E em hiểu được mục tiêu của chương trình hoạt động đó là gì?  + Chương trình hoạt động cần có những nội dung gì?  + Vậy qua chương trình hoạt động của lớp 5E, bạn nào có thể cho cô (thầy) biết chương trình hoạt động là gì? Và để tổ chức một chương trình hoạt dộng cần xác định những gì?  -Nhận xét, kết luận.  -Mời hs đọc nội dung bài học. | -Thực hiện yêu cầu  -Suy nghĩ trả lời câu hỏi sau đó chia sẻ với bạn cùng bàn.  -Trình bày:  Lớp 5E dự kiến tổ chức hoạt động gì, vào thời gian nào?  - Lớp 5E dự kiến tổ chức buổi tổng kết năm học Tạm biệt mái trường, từ 8 giờ đến 11 giờ, ngày 28/5/2025.  Theo em, vì sao các bạn lớp 5E cần lập chương trình để tổ chức hoạt động đó?  - Các bạn lớp 5E cần lập chương trình hoạt động vì buổi tổng kết có ý nghĩa rất quan trọng và có nhiều việc phải làm, cần chuẩn bị thật chu đáo để buổi tổng kết thành công.  Bản chương trình hoạt động có những mục nào?  - Bản chương trình hoạt động có 5 mục là:  + I. Mục đích.  + II. Thời gian, địa điểm.  + III. Thành phần tham gia.  + IV. Các hoạt động cụ thể.  + V. Phân công thực hiện.  -Nhận xét.  -Lắng nghe.  -Trả lời:  +Mục tiêu của hoạt động là tổ chức lễ tổng kết, Tri ân thầy cô, và chia tay bạn,  -Trả lời:  + Giới thiệu mục đích của buổi tổng kết.  + Phát biểu tổng kết năm học.  + Khen thưởng học sinh.  + Phát biểu ý kiến cảm ơn các thầy cô và các vị phụ huynh học sinh.  + Biểu diễn văn nghệ  + Xem lại quá trình các hoạt động mà tập thể đã tham gia và thành tích mang về được.  -Trả lời:  +Chương trình hoạt động là dự kiến hoạt động của một cơ quan, tổ chức, đơn vị trong một sự kiện hoặc thời gian nhất định.  + Chương trình hoạt động cần xác định mục đích, thời gian, địa điểm hoạt động; thành phần tham gia; các hoạt động cụ thể; phân công thực hiện.  -Lắng nghe.  -Đọc nội dung bài học trong SGK. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Học sinh trao đổi, tìm ý được với bạn cấu trúc cách viết chương trình hoạt động. | |
| **Hoạt động 3:** **Trao đổi, tìm ý cho một số chương trình hoạt động**  Cách tiến hành:  – GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của bài tập Luyện tập.  -Gv yêu cầu học sinh chọn một trong 2 yêu cầu trong sgk sau đó suy nghĩ tìm các ý để các thể viết một bản chương trình hoạt động.  -Sau đó chia sẻ, trao đổi nhóm 4.  -GV theo dõi, giúp đỡ HS, hướng dẫn các em cách trao đổi với bạn.  -Mời một số hs trình bày trước lớp.  -Mời hs nhận xét, góp ý, trao đổi.  -Gv nhận xét, bổ xung. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  – HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, tìm ý chuẩn bị cho bài viết chương trình hoạt động của mình.  - HS làm việc nhóm, trao đổi.  - Một số học sinh trình bày trước lớp.  - Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ.  -Lắng nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| -Nhận xét tiết học, tuyên dương hs.  -Dặn dò hs về nhà xem lại bài và chuẩn bị cho tiết thực hành viết tiếp theo | -Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**BÀI 79: BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT TRÒN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sau bài học, HS củng cố kĩ năng nhận biết được biểu đồ hình quạt tròn .

- Đọc và mô tả được các số liệu ờ dạng biểu đồ hình quạt tròn. Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn. Phân biệt biểu đồ hình quạt tròn đúng hoặc sai.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua nhận biết về biểu đồ hình quạt tròn, đọc và mô tả được các số liệu ớ dạng biểu đồ hình quạt tròn và bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. Năng lực mô hình hoả toán học, năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. - SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**- Bảng con- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (7 phút)** | |
| - GV yêu cầu HS ổn định, HS điều hành lớp  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi khởi động Giải cứu đại dương  Bài 3:  **Luật chơi:** Có 3 địa điểm cần dừng lại, mỗi địa điểm ứng với một loài vật bị mắc kẹt hoặc đang gặp nguy hiểm khi bị vướng vào rác thải dưới đại dương, HS lựa chọn điểm đến nêu câu hỏi, HS cả lớp sẽ lựa chọn đáp án Đ hoặc S. Nếu câu trả lời đúng là đã giải cứu được loài vật đó. | - 1 HS điều khiển các bạn vận động  1 HS điều khiển các bạn tham gia trò chơi |
| - Câu 1: Hãy cho biết biểu đồ hình quạt tròn sau Đúng hay Sai    - Vì sao biểu đồ hình quạt tròn này sai?  - Câu 2: Hãy cho biết biểu đồ hình quạt tròn sau Đúng hay Sai A circle with a number of squares and a number of numbers  Description automatically generated with medium confidence  - YC HS giải thích cách làm  - Câu 3: Hãy cho biết biểu đồ hình quạt tròn sau Đúng hay Sai    GV giải thích  GV Nhận xét   * Qua trò chơi vừa rồi em biết được những điều gì từ biểu đồ hình quạt tròn? | \**Dự kiến kết quả*  - Câu 1: Đáp án S   * - HS: Biểu đồ hình quạt tròn này sai vì tổng tỉ số phần trăm các thành phần A và B là 30 % không thể là một phần tư hình tròn * - HS trả lời: Câu 2: Đáp án Đ   - Vì một phần tư hình tròn sẽ ứng với 25% trong biểu đồ hình quạt tròn. Hình B được tô màu vào một nửa hình tròn chính là 50% hình tròn.   * - HS trả lời: Câu 2: Đáp án S * Biểu đồ hình quạt tròn này sai vì tổng tỉ số phần trăm các thành phần không bằng 100% * HS trả lời:   + Tổng tỉ số phần trăm của biểu đồ luôn bằng 100%  + Ta có thể dự đoán tỉ số phần trăm qua số phần trong hình tròn |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào hoạt động mới |  |
| **B. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Bài 4:** |  |
| - GV gọi HS nêu YC bài tập 1  - Tên của biểu đồ là gì?  - GV giao nhiệm vụ HS làm VBT | - 1 HS nêu trước lớp.  - khoản chi tiêu tiền lương hàng tháng của một người  - HS làm bài VBT và trao đổi nhóm đôi sau đó trình bày kết quả trước lớp:  + Quan sát biểu đồ hình quạt tròn, phần trăm dành cho việc ăn uống chiếm một phần tư hình tròn. Vậy số tiền dành cho việc ăn uống chiếm 25%.  + Số tiền dành cho việc mua sắm chiếm số phần trăm là:  100% - (15% + 18% + 30% + 25%) = 12%  + Nếu lương của người đó là 6 triệu đồng thì:  \* Sổ tiền dành cho mua sắm là: 6 000 000 X 12% = 720 000 (đồng).  \*Số tiền đè tiết kiệm là: 6 000 000 X 18% = 1 080 000 (đồng).   * HS lớp nhận xét giải thích cách làm trao đổi cách làm khác |
| - GV tổng kết bài tập 4.  - Quan sát biểu đồ hình quạt tròn này em thấy điều gì?  - Nếu là em, em sẽ có giải pháp gì cân đối các khoản chi tiêu trong tháng không?  **D. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập 5  - Hãy nêu tên gọi của biểu đồ hình quạt tròn?  - GV YC HS làm việc cá nhân trong phiếu học tập. Sau khi kết thúc thời gian làm việc cá nhân HS sẽ thảo luận nhóm theo kĩ thuật lẩu băng truyền  Nội dung thảo luận ngoài các yêu cầu trong bài tập. HS thảo luận thêm nội dung sau: Quan sát các số liệu trên biểu đồ em thấy mặt hàng nào bán chạy nhất, bán ít nhất? Nếu em là chủ cửa hàng em sẽ có giải pháp gì để tăng doanh số của cửa hàng?  -GV gọi HS trình bày kết quả và trao đổi nhóm hs với HS dưới lớp  -Cô quan sát thấy ở đây tháng trước mặt hàng áo khoác bán khá chạy 25% nếu tháng sau trời ấm hơn em sẽ làm gì với mặt hàng này?  **- GV nhận xét** | - HS nghe.   * Số tiền dành cho việc đi lại nhiều nhất. * HS nêu ý kiến * 1 HS nêu * Kết quà bán từng loại sản phẩm so với tổng số sản phẩm đã bán của một cửa hàng trong tháng. * HS thực hiện theo YC * HS chia sẻ   + Váy: 25%.  + Áo khoác: 25%  + Mũ 12%  + Mặt hàng nào bán chạy nhất?( Áo sơ mi 38%)  + Bạn sẽ làm thế nào với mặt hàng này?  + Mặt hàng nào bán được ít nhất?  + Bạn có giải pháp gì để tăng lượng mua hàng?   * HS trả lời |
| **\*Củng cố, dặn dò (3 phút)** |  |
| - Bài học hôm nay giúp em hiểu gì về biểu đồ hình quạt tròn? | - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………

**DÂN SỐ VÀ CÁC CHỦNG TỘC TRÊN THẾ GIỚI (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

Sử dụng bảng số liệu dân số thế giới, so sánh được dân số giữa các châu lục trên thế giới.

Kể được tên và mô tả được những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới.

Sử dụng lược đồ và trình bày được sự phân bố của các chủng tộc trên thế giới.

Biết ứng xử phù hợp, thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.

Sưu tầm tư liệu về dân số và các chủng tộc trên thế giới.

+ Sử dụng bảng số liệu dân số thế giới, so sánh được dân số giữa các châu lục trên thế giới.

+ Kể được tên và mô tả được những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới.

+ Sử dụng lược đồ và trình bày được sự phân bố của các chủng tộc trên thế giới.

+ Biết ứng xử phù hợp, thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Lược đồ, biểu đồ, số liệu, hình ảnh về dân số và các chủng tộc trên thế giới.

Phiếu học tập.

SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.

Máy tính, máy chiếu,...

Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Cách tiến hành**  - GV trình chiếu hình địa cầu   SHS tr.99 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về dân số.*  Tech12h  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá:  *Ngày 11-7-1987, dân số thế giới đạt 5 tỉ người. Năm 1989, Liên hợp quốc đã quyết định lấy ngày 11-7 hằng năm là ngày Dân số thế giới nhằm nâng cao nhận thức của con người về vấn đề dân số toàn cầu.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trên Trái đất có nhiều chủng tộc cùng chung sống. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài:****Bài 21: Dân số và các chủng tộc trên thế giới.***  ***(Tiết 2)***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 4: Luyện tập**  GV hướng dẫn học sinh đọc phần luyện tập  HS làm việc theo nhóm  \*Dựa vào bảng 1, em hãy tính tỉ lệ % dân số của châu Á và châu Đại Dương so với thế giới. Rút ra nhận xét.  Đại diện nhóm trình bày  GV nhận xét bổ sung  **- Nhận xét:** Dân số châu Á chiếm hơn nửa dân số thế giới. Đây là châu lục có số dân đông nhất. Bên cạnh đó, châu Đại Dương là châu lục có số dân thấp nhất thế giới, chỉ chiếm chưa đến 1% dân số thế giới.  \*Trình bày tóm tắt đặc điểm về ngoại hình và sự phân bố của 1 trong 4 chủng tộc trên thế giới.  HS trình bày  -GV nhận xét, bổ sung  **Hoạt đông 5: Vận dụng**  -GV hướng dẫn học sinh làm việc theo cặp, thực hiện nhiệm vụ của phần vận dụng  GV hướng dẫn học sinh chọn mục: Tìm hiểu và giới thiệu về ngày Dân số Việt Nam (ngày 26-12).  -HS trình bày trước lớp    -GV nhận xét và giới thiệu bổ sung về chia sẻ ý tưởng  Lịch Sử và Địa Lí lớp 5 Cánh diều Bài 21: Dân số và các chủng tộc trên thế giới  **Hoạt động nối tiếp**  Hướng dẫn học sinh:  Chia sẻ với người thân nội dung học hôm nay  Dặn dò tiết học sau  Nhận xét tuyên dương | - HS quan sát hình ảnh.      - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.          HS đọc  HS thảo luận   - Tỉ lệ % dân số của châu Á so với thế giới: (4695/7909)\*100 = 59,4 %  - Tỉ lệ % châu Đại Dương so với thế giới: (44/7909)\*100 = 0,6%  HS lắng nghe      HS làm việc cá nhân  - Chủng tộc Nê-grô-it (Negroid):  + Ngoại hình da sáng trắng, tóc nâu hoặc vàng gợn sóng, mắt xanh hoặc nâu; mũi dài, hẹp nhọn, môi rộng,…  + Phân bố chủ yếu ở Châu Âu, châu Mỹ, châu đại dương.  -HS lắng nghe        Ngày Dân số Việt Nam (26-12) được thành lập với mục đích nâng cao nhận thức toàn xã hội về tầm quan trọng của công tác dân số-KHHGĐ. Hướng đến mục tiêu ổn định quy mô dân số, cơ cấu dân số và phân bố dân cư hợp lý; từng bước nâng cao chất lượng dân số, nâng cao chất lượng cuộc sống. Hàng năm tổ chức Tháng hành động Quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam (26/12) với nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động về dân số-KHHGĐ.  Ngày Dân số Việt Nam là dịp để toàn xã hội chung tay đẩy mạnh công tác dân số-KHHGĐ, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của đất nước, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.  -HS tham khảo    HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………

**SHL: KẾT QUẢ THAM GIA THỬ THÁCH NUÔI DƯỠNG,**

**GIỮ GÌN TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Xây dựng được Bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn

Thực hiện được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong một số tình huống cụ thể.

Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.

Chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Giấy A3, bút, bút màu.

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**  **Cách tiến hành** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo bài hát:  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả thực hiện tuần 30 (Làm việc theo tổ)**  **Cách tiến hành** | |
| **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  +Ưu điểm- Khuyết điểm  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **\* Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch tuần 31 . (Làm việc theo tổ)**  **Cách tiến hành** | |
| **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện tốt các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - HS thảo luận nhóm 4 hoặc theo tổ:  Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **Hoạt động 3: Kết quả tham gia thử thách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**  **Mục tiêu:** HS chia sẻ được kết quả tham gia gia thử thích thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng , giữ gìn tình bạn.  Thể hiện tình cảm yêu quý bạn bè | |
| **Cách thực hiện**  **-**GV phổ biến và tổ chức học sinh:  - Báo cáo kết quả tham gia thử thách thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn theo gợi ý:  + Những việc em đã làm được;  + Cảm xúc, thái độ của bạn.  + Cảm xúc của khi thực hiện những việc làm đó.  -GV khen ngợi những học sinhcó kết quả tham gia gia thử thách tốt, thực hiện được nhiều việc làm nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  Hoạt động trải nghiệm lớp 5 Cánh diều Tuần 30 (trang 87, 88)  - Chia sẻ dự kiến thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong thời gian tới.  *-*GV nhận xét, bổ sung  - GV tổ chức cả lớp tham gia múa, hát, đọc thơ,… về chủ đề *Tình bạn..* | HS lắng nghe  HS báo theo gợi ý sau  HS lắng nghe  HS chia sẻ  HS lắng nghe  HS tham gia múa hát, đọc thơ theo chủ đề |
| **4. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**  **Cách tiến hành** |  |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chuẩn bị bài tiết sau  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................